

Bản án số: 96/2022/HS-PT
Ngày 09 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Linh

Bà Trần Thị Trâm Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2022/HS-PT ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Chiu Triệu H và Dương Bích T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2022/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Chiu Triệu H, sinh năm 2001 tại Cẩm Mỹ - Đồng Nai.

Nơi ĐKKHKT: Ấp H, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; con ông Chiu A N và bà Đinh Thị H; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Bích T, sinh năm 1994 tại An Biên – Kiên Giang.

Nơi ĐKHKTT: Ấp K, Y, huyện A, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Dương Thanh Nh và bà Lê Thị H; có 1 người con sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 20/11/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Dương Bích T và Chiu Triệu H sống chung với nhau như vợ chồng thống nhất cùng nhau bỏ ra 6.200.000 đồng để mua ma túy sử dụng. H gọi điện thoại cho một người đàn ông (chưa rõ nhân thân) hỏi mua ma túy, người đàn ông đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 67L1 – 406.28 do T mượn của bà Lê Thị H chở T chạy đến điểm hẹn là khu tái định cư thuộc ấp S, xã D, thành phố P và T gọi điện thì được người đàn ông chỉ nơi để gói thuốc lá nhãn hiệu 555 bên trong có chứa 03 bạch ma túy, T lấy 03 bạch ma túy bỏ vào cái bóp của T đang giữ, sau đó bỏ số tiền 6.200.000 đồng vào bên trong gói thuốc lá và để lại vị trí ban đầu. Sau khi mua được ma túy, H điều khiển xe chở T đi về. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi H đang điều khiển xe chở T chạy trên đường thuộc tổ 7, ấp S, xã D thì bị Công an thành phố P kiểm tra phát hiện H và T đang tàng trữ trái phép ma túy nên lập biên bản bắt quả tang. Ngày 25/11/2021, Chiu Triệu H và Dương Bích T bị Cơ Công an thành phố P khởi tố, tạm giam để điều tra.

*** Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- 01 (một) bạch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 4,5cm x 6,5cm, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất, đã được niêm phong;

- 01 (một) bạch nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước 01cm x 2,5cm, và 01 (một) bạch nylon màu trắng, được hàn kín, có kích thước khoảng 1,5cm x 03cm bên trong các bạch đều có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất, đã được niêm phong;

01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, số IMEI 1: 358447071166012, số IMEI 2: 358448071166010, bị vỡ màn hình, máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số IMEI 1: 359752071146362, số IMEI 2: 359753071146360, bị vỡ mặt sau, máy đã qua sử dụng.

01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL, màu xanh đen, số IMEI 1: 358408137901184, số IMEI 2: 358408137901198, máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe moto nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 67L1-406.28, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái bóp da màu nâu đã qua sử dụng.

*** Tại bản kết luận giám định số: 1046/KL - KTHS ngày 25/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:**

Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 03 bì nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 6,4170 gam;

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ - CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P đã quyết định:**

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Chiu Triệu H và Dương Bích T mỗi bị cáo 06 (Sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 20/11/2021).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và bảo quyền kháng cáo trong hạn luật định.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm,** ngày 14 tháng 3 năm 2022 các bị cáo Chiu Triệu H và Dương Bích T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo H và T thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng tội của bị cáo và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về

tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét kháng cáo của hai bị cáo thấy rằng, tại phiên tòa phúc thẩm hai bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho hai bị cáo, kháng cáo của hai bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Bị cáo Chiu Triệu H và Dương Bích T sống chung với nhau như vợ chồng và đều là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 20/11/2021, khi H đang điều khiển xe chở T tại đoạn đường thuộc tổ 7, ấp S, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang thì bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy qua giám định là 6,4170gam. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của hai bị cáo:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và xét xử, hai bị cáo đều thừa nhận việc đi mua ma túy về để sử dụng và bị bắt quả tang trên đường đi mua ma túy về. Tại Bản Kết luận điều tra và Cáo trạng đều đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho hai bị cáo do hai bị cáo đã thành khẩn khai báo. Nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, hai bị cáo lại khai nại rằng: Bị cáo H là người liên hệ mua ma túy, tiền mua ma túy là do H bỏ ra, T chỉ biết đi mua ma túy khi bị Công an phát hiện, nên cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s (thành khẩn khai báo) cho hai bị cáo. Thấy rằng, trong quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm, mặc dù lời khai của hai bị cáo lúc thì khai do T là người liên hệ mua ma túy và lấy ma túy bỏ vào bóp, lúc thì

khai do H trực tiếp liên hệ mua ma túy và lấy ma túy, nhưng hai bị cáo đều thừa nhận việc đi mua ma túy về sử dụng và bị bắt quả tang. Tại phiên tòa phúc thẩm, hai bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cả hai bị cáo đều thừa nhận số ma túy cũng như tiền mua ma túy các bị cáo đều biết và thống nhất cùng nhau mua về sử dụng chung (tiền mua ma túy là tiền của bị cáo H) nên cấp phúc thẩm sẽ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) cho hai bị cáo.

Hai bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, đây là tình tiết giảm nhẹ mới, nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo cũng đủ nghiêm. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của hai bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo H là người có vai trò cao hơn nên mức án của bị cáo H phải cao hơn bị cáo T mới phù hợp.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do hai bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chiu Triệu H và Dương Bích T.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2022/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Chiu Triệu H – 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2021.

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Bích T – 05 (Năm) năm** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Hai bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 13/2022/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- CQĐT TP.P (1)
- VKSND TP.P (1)
- TAND TP.P (1)
- THAHS TP.P (1)
- CCTHADS TP.P (1)
- Lưu hồ sơ (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Quang